TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 592/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc "Tranh chấp ly hôn" thụ lý số 441/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn TM , sinh năm 1984; địa chỉ: Số 16 H, phường M, Quận O, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Huỳnh Đ , sinh năm 1988; địa chỉ: Số 16 H, phường M, Quận O, Thành phố H .

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Huỳnh Đ và bà Nguyễn TM .

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn TM và ông Huỳnh Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận hôn nhân số 52 quyển số 01/2014 đăng ký ngày 05/7/2014 tại Ủy ban nhân dân phường M, Quận O, Thành phố H).

1.2. Về con chung: Bà và ông Huỳnh Đ có một con chung họ và tên Huỳnh S (nam), sinh ngày 04/4/2015.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn TM và ông Huỳnh Đ thống nhất thỏa thuận giao 01 (một) con chung họ và tên Huỳnh S (nam), sinh ngày 04/4/2015 cho bà Nguyễn TM trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Huỳnh Đ không cần cấp dưỡng cho con.

Ông Huỳnh Đ được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

1.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn TM tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0037119 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận O, Thành phố H. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn TM số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
-UBND phường M, Quận O;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Loan).

Nguyễn Ngọc San Hà